

## CHUYÊN ĐỀ 25

### CƯỜNG BỨC DI DỜI NƠI Ở VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

*Hội nghị thế giới về quyền con người cũng bày tỏ sự lo ngại và lên án về những tình huống và những vi phạm có hệ thống và nghiêm trọng đang tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới mà gây ra những trở ngại nghiêm trọng đến việc hưởng thụ đầy đủ các quyền con người. Những vi phạm và trở ngại như vậy bao gồm: tài sản, đói nghèo và việc từ chối những quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.*

(Tuyên bố Viên và Chương trình Hành động, được thông qua tại Hội nghị thế giới về quyền con người ở Viên, ngày 23/6/1993 - A/CONF.157/24, Phần 1, Chương III).

*Ngày đầu tiên họ đến, họ nói với chúng tôi về những gì họ đang làm...*

*họ đo đất của chúng tôi và chúng tôi chẳng được nói gì...*

*Ngày thứ hai họ đến, họ chiếm nhà của chúng tôi...*

*họ đuổi con cái chúng tôi ra khỏi nhà và chúng tôi chẳng được nói gì...*

*Ngày thứ ba, nước đã bao trùm lên tất cả và bởi vì chúng tôi chẳng được nói gì*

*nên chúng tôi sẽ chẳng bao giờ có thể làm được bất cứ điều gì*

*Chúng tôi có để điều này xảy ra nữa không?*

(Nạn nhân của sự cưỡng bức di dời nơi ở)

#### 1. Giới thiệu

*Hành động cưỡng bức di dời nơi ở là một sự vi phạm thô bạo về quyền con người, đặc biệt là quyền có nhà ở thích đáng*

*Nghị quyết 1993/77 của Ủy ban Quyền con người Liên hợp quốc*

Luật quốc tế về quyền con người thiết lập những nguyên tắc và quy phạm đề cập đến hầu như tất cả các khía cạnh của đời sống. Điều này được chứng minh qua sự khẳng định nhất quán của cộng đồng quốc tế về tính phụ thuộc và không thể chia cắt của tất cả các quyền con người, cho dù đó là quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá hay xã hội.

Sự bình đẳng không thể bỏ qua của tất cả các quyền con người hiện đã được khẳng định chắc chắn trong các văn kiện quốc tế về quyền con người. Sự bình đẳng đó đặc biệt rõ ràng khi đánh giá những vi phạm liên quan không chỉ đến một quyền mà một loạt quyền. Một trong những sự vi phạm các quyền con người như vậy là hành vi cưỡng bức di dời nơi ở; tức là đuổi những cá nhân, gia đình, hoặc cộng đồng ra khỏi nhà ở, đất đai, hoặc khu vực nơi họ sinh sống trái với ý muốn của họ, điều mà trong mọi trường hợp đều có thể quy trách nhiệm cho Nhà nước một cách trực tiếp hay gián tiếp.

Lúc đầu, việc cưỡng bức di dời nơi ở có thể không cần thiết phải xem như là một vấn đề Quyền con người, mà đơn giản chỉ là một tác động phụ của sự phát triển, đổi mới đô thị, là hậu quả của xung đột vũ trang hay một khía cạnh trong vấn đề bảo vệ môi trường, hoặc của việc sản xuất năng lượng, ví dụ như xây những đập thủy điện... Tuy nhiên việc thường xuyên bị đe dọa hoặc trở hành nạn nhân thực tế của hành vi cưỡng bức di dời khỏi nhà cửa hay đất đai chắc chắn là một trong những bất công lớn nhất mà một cá nhân, gia đình hay cộng đồng có thể phải đối mặt.

Sự bất an liên tục của những người bị đe dọa bởi hành động cưỡng bức di dời, cùng với việc sử dụng bạo lực thể chất thường xuyên trong quá trình thực hiện hành động đó đã gây ra những tổn thương cá nhân hay tập thể mà hằn sâu vào tâm trí những ai phải đối mặt với hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Không một ai tự nguyện trở thành người bị cưỡng bức di dời nơi ở.

Ở nhiều xã hội, hành động cưỡng bức di dời nơi ở mà nhận được thái độ khoan dung và được khuyến khích một cách chính thức bởi nhà nước đã phá bỏ những gì mà người ta đã mất hàng tháng, hàng năm và có khi hàng thập kỷ để xây dựng lên, phá huỷ đời sống, văn hoá, cộng đồng, gia đình, nhà cửa của hàng triệu người trên toàn thế giới mỗi năm.

Việc cưỡng bức di dời nơi ở không phải là giải pháp cho vấn đề nhà ở hay khủng hoảng đô thị, trong khi nó lại phá huỷ những khu nhà ở và khu định cư mà người dân gọi là nhà ở, và việc này có lẽ cần được gọi một cách thích hợp hơn là biện pháp “phá nhà ở” chứ không phải là một hành động có tính xây dựng và hướng về con người nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng toàn cầu về nhà ở hiện nay.

Chương trình Quyền con người của Liên hợp quốc trong những năm gần đây dành sự quan tâm ngày càng nhiều đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở, và chỉ ra tính chất nghiêm túc của mối lo ngại toàn cầu về tình trạng thường xuyên cưỡng bức người dân khỏi nơi ở của họ. Liên hợp quốc đã đưa ra một vài sáng kiến nhằm giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của việc cưỡng bức di dời nơi ở và có những biện pháp ứng phó hiệu quả nhằm trợ giúp và bảo vệ những người bị mất nơi ở, trong đó cần kể đến những nỗ lực của Cao uỷ Liên hợp quốc về người tị nạn, đại diện của Tổng Thư ký về vấn đề người bị mất nơi ở, Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế và các cơ quan khác.

Một số người gọi thời đại mà chúng ta đang sống là “thế kỷ của sự chiếm đoạt nơi ở”. Lịch sử cận đại đã chứng kiến cảnh hàng trăm triệu người bị cưỡng bức di dời khỏi nhà ở, đất đai của cá nhân và của cộng đồng họ vì nhiều lý do khác nhau. Hàng năm có ít nhất khoảng mười triệu người bị cưỡng bức di dời nơi ở và một số lượng cao một cách đột ngột những người dân phải rời bỏ quê hương bản quán của họ do hậu quả của việc bị mất nơi ở, tình trạng thanh trừng sắc tộc, những dòng người tị nạn hay những hình thức khác của sự cưỡng bức di dân.

Cưỡng bức di dời nơi ở không chỉ giới hạn ở những vùng nông thôn, nơi mà việc xây dựng những hồ chứa nước, đập thủy điện hay những công trình hạ tầng cơ sở khác đang diễn ra, hoặc nơi mà những người nông dân hay những người bản địa bị cưỡng bức di dời khỏi những vùng đất mà từ xưa đã do cha ông họ sở hữu và quản lý. Ở các vùng đô thị, tình trạng cưỡng bức di dời nơi ở quy mô lớn cũng ngày càng tăng. Ở một số thành phố trên thế giới, có ngày đã từng ghi nhận được hàng trăm ngàn người bị cưỡng bức di dời nơi ở. Vào năm 1990, tại một thành phố lớn ở khu vực phía tây châu Phi, có 300.000 người đã bị cưỡng bức di dời nhà ở và tài sản chỉ trong vòng vài giờ mà không được báo trước, cũng như không nhận được sự bồi thường, tái định cư hay đền bù pháp lý nào. Những người này đã tạo lập cuộc sống của họ ở đó hơn 30 năm trước khi việc cưỡng bức di dời xảy ra.

Sự phát triển nhanh chóng của các thành phố, quá trình toàn cầu hoá các lực lượng kinh tế, những biện pháp điều chỉnh cơ cấu, việc các nhà nước giảm bớt mức độ can thiệp vào việc đảm bảo các quyền cho những nhóm thiệt thòi, sự phân biệt đối xử có tính hệ thống và thường xuyên cũng như những tác động khác góp phần vào tình trạng cưỡng bức di dời nơi ở tràn lan.

Trong những năm gần đây, cộng đồng quốc tế đã ghi nhận những tác động tiêu cực với Quyền con người của việc cưỡng bức di dời nơi ở. Ngày

càng cho thấy sự đồng thuận trên phạm vi toàn cầu về tính chất không thể chấp nhận được của việc cưỡng bức di dời nơi ở. Một Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc đã nhấn mạnh rằng: “Vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở trong những năm gần đây đã được đưa vào chương trình nghị sự quốc tế về quyền con người, bởi nó được coi là một hành vi xâm hại nghiêm trọng và nguy hiểm các quyền cơ bản về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của số đông người, bao gồm cả những cá nhân công dân và cộng đồng” (Tài liệu mã số E/CN.4/Sub.2/1993/8, đoạn 21). Nhiều cơ quan Quyền con người của Liên hợp quốc đã tuyên bố, việc cưỡng bức di dời nơi ở là “những vi phạm Quyền con người thô bạo” và yêu cầu các chính phủ cụ thể phải cố gắng đến mức tối đa để ngăn chặn những vi phạm đó.

Tài liệu chuyên đề này xem xét vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở trong khuôn khổ các quyền con người quốc tế và chỉ ra những mối liên hệ đặc trưng giữa việc cưỡng bức di dời nơi ở và Quyền con người. Tài liệu còn đề cập đến những phát triển trên phương diện pháp lý và trên các lĩnh vực khác ở bình diện quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương liên quan đến chủ đề này.

### ***Cưỡng bức di dời nơi ở là gì?***

Hành động cưỡng bức di dời nơi ở liên quan đến việc các cá nhân bị buộc ra khỏi nhà ở hoặc đất đai của họ một cách không tự nguyện, do Nhà nước trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra. Hành động này dẫn tới hậu quả là xóa bỏ trên thực tế khả năng của một cá nhân hay nhóm người được sống trong ngôi nhà, khu dân cư hay một khu vực cụ thể và việc trợ giúp họ tái định cư hay chuyển sang những khu vực khác.

Việc cưỡng bức di dời xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân. Nó có thể được tiến hành gắn với các dự án về hạ tầng cơ sở, đặc biệt là những dự án xây dựng các con đập và những dự án khác về năng lượng, việc thu hồi hay sung công đất đai, các biện pháp chia lại nhà ở hay đất đai, việc tổ chức những sự kiện quốc tế trọng đại (Thế vận hội Ô-lim-píc, Hội chợ thế giới...), việc đầu tư phi pháp nhà ở hay đất đai, việc cải tạo nhà ở, việc thực hiện các chương trình làm đẹp thành phố hoặc tái thiết đô thị, hay việc thực hiện các chương trình tái định cư hoặc cấu trúc lại nhà ở...

Việc cưỡng bức di dời nơi ở có nhiều điểm chung với những hiện tượng có liên quan như di dân, chiếm đoạt nơi ở của các cá nhân trong nước, cưỡng bức di dân trong thời gian diễn ra xung đột vũ trang, hành động “thanh trừng sắc tộc”, “sự ra đi ồ ạt, các dòng người tị nạn... Những hoạt động của Liên hợp quốc liên quan đến vấn đề mất nơi ở có xu hướng tập trung vào những biểu hiện của vấn đề này trong bối cảnh xung đột vũ trang, khi vấn đề này là mục tiêu của sự đàn áp tôn giáo và sắc tộc, hoặc những trường hợp xuất phát từ tình trạng vi phạm pháp luật và mất an ninh trật tự.

Nhóm người không phải là đối tượng thuộc phạm vi các hoạt động trên của Liên hợp quốc là những người bị buộc phải rời khỏi nhà ở, đất đai, cộng đồng của họ mà không phải vì lý do chiến tranh, xung đột nội bộ, nạn đói hay sự phân hoá xã hội. Công bằng mà nói, không phải người nào bị cưỡng bức di dời nơi ở đều thuộc nhóm người được gọi là “người tị nạn trong nước”, mặc dù trên thực tế hoàn cảnh của họ cũng chẳng khác gì những đối tượng này.

Nói tóm lại, những người bị buộc phải rời bỏ nhà ở của họ một cách vĩnh viễn vì những dự án xây dựng hay phát triển quy mô lớn, hay hoạt động giải toả những khu nhà ổ chuột, quy hoạch lại đô thị, do những lệnh trưng mua bắt buộc, những biện pháp sung công và “trung dụng có đền bù”, những biện pháp bảo vệ môi trường, đầu cơ nhà ở hoặc đất đai, và một loạt những hình thức khác, có thể được xếp vào một nhóm người đang cần sự bảo vệ của luật quốc tế về quyền con người.

Mặc dù có nhiều điểm đồng nhất, nhưng có một số yếu tố chủ đạo giúp phân biệt giữa sự cưỡng bức di dời với những dạng hay kiểu chiếm đoạt nơi ở khác như việc bị xua đuổi ở trong nước, việc ra đi ồ ạt, chạy tị nạn và di dân.

Trước hết, sự cưỡng bức luôn luôn gắn trực tiếp với các quyết định cụ thể, những văn bản pháp luật hoặc chính sách cụ thể của các nhà nước hay là hậu quả của việc các quốc gia không can thiệp để ngăn chặn những bên thứ ba có hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Rõ ràng, phần lớn những hình thức ra đi không tự nguyện của người dân luôn gắn với trách nhiệm của các quốc gia. Trong nhiều trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở, các chính phủ thường can dự một cách tích cực tới việc ra đi thực tế của người dân. Trong một số trường hợp khác, người dân có thể phải tự ra đi vì lý do an toàn, an ninh cá nhân (mặc dù chính phủ có thể phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc này vì đã không ngăn chặn được tình trạng mất an ninh). Hoạt động quốc tế về vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở đã phân biệt giữa vấn đề này với những vấn đề liên quan đến việc trục xuất ra khỏi biên giới quốc gia và những hành động trục xuất khác.

Thứ hai, luôn có một yếu tố “cưỡng bức” hoặc là bắt buộc trong những trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở. Cưỡng bức di dời nơi ở thường liên quan đến việc phá bỏ nhà ở mà không có sự bồi thường cho chủ nhân, mà đôi khi được coi là một hình thức trừng phạt vì chủ nhân có những hoạt động chính trị hay những hoạt động khác. Ở một số nước, các công chức thông báo dự định của họ là sẽ cưỡng bức và cuối cùng là trục xuất bất kỳ người nhập cư nào đang cư trú ở những nơi mà họ xác định một cách độc

đoán là cơ sở hạ tầng đã quá tải. Các lệnh cưỡng bức di dời cho dù có hay không có sự hậu thuẫn của pháp luật, hầu như luôn được thực hiện trước hay đồng thời với việc cưỡng bức di dời nơi ở. Trường hợp này khác với trường hợp tị nạn trong nước.

Thứ ba, hầu như mọi trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở đều được lên kế hoạch, chuẩn bị và thường được thông báo trước khi thực hiện. Ví dụ, việc ban hành những tuyên bố của chính phủ hay các quyết định của toà án trước mỗi trường hợp cưỡng bức di dời, hay việc lồng ghép những trường hợp cưỡng bức di dời theo kế hoạch vào các dự án, chính sách phát triển hoặc các dự án hay chính sách khác là việc làm phổ biến. Ngoài ra, việc bãi bỏ hay giảm tiền trợ cấp nhà ở cho những nhóm có thu nhập thấp trong xã hội có thể gây tác động nghiêm trọng đến số vụ việc cưỡng bức di dời nơi ở.

Thứ tư, những hành động cưỡng bức di dời nơi ở có thể tác động đến cả các cá nhân và nhóm. Chúng có thể được thực hiện một cách ồ ạt hoặc ở quy mô nhỏ hơn. Xuất phát điểm để đánh giá sự việc này từ góc độ Quyền con người chính là tác động trực tiếp của hành động cưỡng bức di dời nơi ở đối với các quyền con người của những cá nhân hay nhóm bị tác động. Mặc dù việc cưỡng bức di dời nơi ở chỉ cấu thành sự vi phạm một số Quyền con người nhất định, nhiều Quyền con người khác cũng bị ảnh hưởng một cách nặng nề vì sự cưỡng bức di dời như vậy.

Trong một số trường hợp và phụ thuộc vào những điều kiện cụ thể, việc cưỡng bức di dời nơi ở có thể phù hợp với những chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Những trường hợp cưỡng bức di dời như vậy có thể được phân loại thành những trường hợp “cưỡng bức di dời hợp pháp”. Tuy nhiên, sự phân biệt này phải được hiểu theo một nghĩa rất hẹp. Đây là cách thức để phân biệt giữa những trường hợp cưỡng bức di dời phù hợp với các quy định pháp luật với những trường hợp trái với pháp luật, thể hiện bằng những thuật ngữ như “cưỡng bức di dời vô cớ” “cưỡng bức di dời bất hợp pháp” và “cưỡng bức di dời bất công”.

Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá đã nhấn mạnh tới vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở và đã khẳng định trong Khuyến nghị chung số 4 (năm 1991) về quyền có nơi ở thích đáng<sup>(1)</sup>, rằng “có thể thấy rõ ràng là việc cưỡng bức di dời nơi ở là không phù hợp với những yêu cầu của [ICESCR], việc này chỉ có thể được thừa nhận trong những trường hợp ngoại lệ nhất và phù hợp với những nguyên tắc có liên quan của luật quốc

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện mã số E/1992/23, Phụ lục III

tế” (đoạn 18).

Cụm từ “những trường hợp ngoại lệ” rất quan trọng. Nếu xác định chính xác đó là những trường hợp nào thì có thể xác định được những loại cưỡng bức di dời nào là không thể chấp nhận. Một điều chắc chắn là phải phân biệt giữa việc đe dọa cưỡng bức di dời áp dụng với những người đang sống yên ổn ở một nơi cụ thể với những người không tích cực thực hiện đúng những nghĩa vụ pháp lý trong hợp đồng đối với chủ nhà cho thuê và/hoặc với những cư dân hoặc cá nhân hoặc chủ thể khác sở hữu đất đai và nhà ở.

Những hoạt động có thể cấu thành “những trường hợp ngoại lệ” bao gồm: (a) người ở hay thuê nhà có những tuyên bố có tính chất phân biệt chủng tộc hoặc kỳ thị khác, hoặc có hành động tấn công hoặc đối xử thô bạo với hàng xóm; (b) người thuê phá huỷ một cách bất hợp pháp nhà đang thuê; (c) người thuê cố tình không trả tiền thuê nhà mặc dù khả năng có thể trả được trong khi chủ nhà đã thực hiện nghĩa vụ đảm bảo nơi ở thích hợp; (d) người thuê liên tục có hành vi cư xử không đúng mực, thể hiện ở việc đe dọa, quấy nhiễu hay dọa dẫm những người hàng xóm, hoặc đe dọa sự an toàn và sức khoẻ cộng đồng; (e) người thuê có biểu hiện có những hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật, đe dọa đến quyền của người khác; (f) hành vi chiếm hữu bất hợp pháp bất động sản đang có người sinh sống; (g) công dân của quốc gia xâm lược chiếm hữu đất đai hay nhà cửa của những người dân quốc gia bị xâm chiếm.

Nhiều trường hợp việc cưỡng bức di dời nơi ở được cho là “đương nhiên” “không thể tránh được” hoặc là “cái giá cần thiết của sự phát triển và tiến bộ”. Những trường hợp như vậy thường được các chính phủ bao biện là phù hợp với các quy phạm pháp luật quốc tế. Điều này đúng trong những trường hợp có tính cá biệt như việc một người hay một nhóm người, do không có khả năng tiếp cận một cách hợp pháp các quỹ nhà ở vì không có cơ hội lựa chọn nào khác nên đã chiếm hữu hoặc sử dụng bất hợp pháp đất đai hoặc nhà ở. Trong những trường hợp như vậy, các chính phủ phải có hành động báo trước cho những người này về việc cưỡng bức di dời phù hợp với việc tôn trọng những nghĩa vụ hiện hành của họ liên quan đến quyền có nơi ở thích đáng.

Tuy nhiên, những trường hợp như trên cần được xem xét trên cơ sở từng vụ việc, vì có rất nhiều sự khác biệt trong những hành động cưỡng bức di dời. Ví dụ, có rất ít nước coi hành vi chiếm hữu bất hợp pháp đất đai là tội phạm, ngay cả đối với việc chiếm hữu đất công. Trong mọi trường hợp, những cá nhân bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở, cho dù đã được thông báo trước, cần nhận được sự giúp đỡ theo đúng trình tự pháp luật hoặc có

những giải pháp khác để bảo vệ các quyền con người của họ.

Trong khi rất khó ngăn cấm những người bị mất nơi ở tái xây dựng lại nhà ở của họ thì những yếu tố quan trọng đặc biệt cần tính đến là quy mô của sự di dời, cách thức đang thực hiện việc cưỡng bức di dời mà không có hay có rất ít sự đối thoại với những người bị ảnh hưởng, thiếu tôn trọng các quyền của người bị cưỡng bức di dời cũng như thiếu nỗ lực nhằm tìm ra các giải pháp để giảm thiểu tối đa quy mô của việc cưỡng bức di dời và tình trạng xáo trộn đối với những người bị cưỡng bức rời khỏi nhà ở của họ.

### ***Cái giá mà con người phải trả cho những vụ cưỡng bức di dời nơi ở***

Mặc dù một số hình thức cưỡng bức di dời nơi ở là có thể không tránh khỏi, cái giá mà con người phải trả cho việc này lại lớn đến nỗi mà mọi sự bao biện cần phải được phân tích trong khuôn khổ các quyền con người. Phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người bản địa, người thiểu số về sắc tộc, chủng tộc, tôn giáo hoặc các nhóm thiểu số khác, những nhóm xã hội có thu nhập thấp, những dân tộc bị chiếm đóng và những người không có sự bảo đảm của pháp luật về sở hữu đất đai có xu hướng phải chịu bất công trước hành vi cưỡng bức di dời nơi ở.

Trong một báo cáo gửi lên Ủy ban về Địa vị của phụ nữ, Tổng thư ký Liên hợp quốc đã chỉ ra rằng, việc tái định cư và cưỡng bức di dời cần phải ngăn ngừa vì chúng làm tăng nguy cơ rủi ro với phụ nữ và trẻ em, và bởi vì phụ nữ phải gánh chịu hậu quả từ sự tan vỡ và tổn hại của cộng đồng nơi họ đang sống (Tài liệu mã số E/Cn.6/1994/3, khoản 5). Có một nhà bình luận khác đã gợi ý rằng “về bản chất, việc cưỡng bức di dời là một quá trình gây xáo trộn và đau thương. Xét trên phương diện kinh tế và văn hoá... nó tạo ra nguy cơ bản cùng cao mà cơ bản diễn ra theo một hoặc vài hướng sau: không có ruộng đất, không có việc làm, vô gia cư, bị gạt bỏ ra ngoài lề xã hội, mất an ninh lương thực, bệnh tật và sự phân hoá xã hội”.<sup>(2)</sup>

Những người bị cưỡng bức di dời không chỉ mất nhà cửa và môi trường sinh sống của họ mà ở đó họ đã đầu tư một phần thu nhập đáng kể trong nhiều năm, mà còn thường bị buộc phải từ bỏ những tài sản trước khi máy ủi hay lực lượng tháo dỡ phá huỷ nơi định cư của họ. Họ còn mất đi những mối quan hệ qua lại phức tạp mà đã tạo cho họ một mạng lưới an toàn hay hệ thống bảo đảm sự sinh tồn trước những tổn phí khi ốm đau, giảm thu nhập hoặc bị mất việc làm và cho phép họ chia sẻ nhiều công việc. Họ cũng thường mất một hoặc nhiều nguồn sống khi bị buộc phải rời khỏi nơi mà họ

---

<sup>(2)</sup> M.Cernea: Từ những hiểu biết xã hội không được sử dụng đến việc tạo lập chính sách: Vấn đề tái định cư dân chúng (báo cáo thảo luận về phát triển số 342) (Viện phát triển quốc tế Harvard, 1990), trang 20



đã có công việc hoặc các nguồn thu nhập.

Trong những trường hợp có quy định về việc tái định cư thì thường nhưng nơi tái định cư là ở một nơi xa, đất đai thì ít hoặc không có sự chuẩn bị về cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Những người bị cưỡng bức di dời rất ít khi nhận được sự trợ giúp tài chính nào cho việc xây dựng lại hay bồi thường cho việc cưỡng bức di dời.

Cái giá phải trả về con người trong những trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở trên thực tế là rất lớn và có thể liên quan đến một loạt tác động tiêu cực khác đối với cuộc sống và điều kiện sinh hoạt của những người bị ảnh hưởng, trong đó phải kể đến những yếu tố sau: gia tăng sự bần cùng hoá về mặt xã hội và của nhiều cá nhân, kể cả tình trạng vô gia cư và sự gia tăng các khu nhà ổ chuột mới; những tổn thương về tình cảm, tâm lý và thể chất; sự bất ổn về tương lai; những khó khăn về y tế, bệnh tật phát sinh; chi phí giao thông tăng cao; mất môi trường sống và đất đai truyền thống; điều kiện nhà ở mới tồi tệ hơn; thương tật hoặc chết chóc do bạo lực bộc phát; trẻ em không được đi học; bắt giữ hoặc bỏ tù những người phản đối lệnh cưỡng bức di dời; mất đi niềm tin của những nạn nhân vào hệ thống chính trị và pháp luật; giảm quỹ nhà ở cho những người có thu nhập thấp; phân biệt chủng tộc; mất những địa điểm có ý nghĩa về văn hoá; tịch thu hàng hoá và tài sản cá nhân; giá nhà ở tăng cao; thiếu cơ hội lựa chọn giải pháp về nhà ở; hình sự hoá ý tưởng về nhà ở; làm gia tăng khoảng cách trong xã hội và sự xung đột với những người phải sống ở những khu tái định cư...

Nhiều nỗ lực đã được thực hiện ở các cấp khác nhau nhằm giảm thiểu sự đau khổ và tổn thất quá mức của quá trình cưỡng bức di dời. Động lực để thông qua những chủ trương như vậy rõ ràng xuất phát từ sự công nhận những hậu quả tiêu cực cho con người của quá trình này.

Một số nguyên tắc trong vấn đề này đó là:

(a) Cần tránh việc bố trí lại nơi ở đến mức tối đa có thể được và phải giảm thiểu mức độ bố trí trong trường hợp việc này là không thể tránh khỏi.

(b) Trong trường hợp không thể tránh khỏi việc bố trí lại nơi ở, cần xây dựng và thực hiện một kế hoạch tái định cư để phân bổ đầy đủ các nguồn lực nhằm đảm bảo rằng tất cả những ai bị ảnh hưởng đều được đền bù thỏa đáng và hoà nhập với cuộc sống bình thường. Những người bị ảnh hưởng cần phải được hưởng lợi từ quá trình phát triển trên cơ sở bền vững, ít nhất, cuộc sống của những người này không được khó khăn hơn so với trước khi họ được bố trí lại nơi ở.

(c) Phải có sự tham gia đầy đủ của các bên chính có liên quan, đặc biệt

là các cộng đồng bị ảnh hưởng trong quá trình hoạch định và quản lý việc tái định cư.

(d) Các bên được lợi từ sự phát triển do bố trí lại nơi ở cần phải trả đầy đủ các chi phí trong quá trình bố trí lại nơi ở, kể cả việc phục hồi về kinh tế - xã hội cho những ai bị ảnh hưởng, ít nhất bằng mức trước đây của họ.

Những điểm này cho thấy sự phức tạp của quá trình bố trí lại nơi ở và chỉ ra rằng lập luận của những người cưỡng bức di dời nhà ở cho rằng nhiệm vụ duy nhất của họ là “tái định cư” những người bị cưỡng bức di dời là quá đơn giản.

Những đánh giá này còn tạo cơ sở cho một số hướng dẫn khác được Ủy ban trợ giúp phát triển của Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (OECD) thông qua vào năm 1991, trong đó quy định: Những dự án phát triển mà khiến người dân phải dời bỏ nơi ở của họ một cách không tự nguyện nói chung làm phát sinh những vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường nghiêm trọng; những hệ thống sản xuất bị dỡ bỏ, các tư liệu sản xuất và nguồn thu nhập bị mất; và người dân bị tái bố trí đến những môi trường nơi các kỹ năng sản xuất và xã hội của họ có thể ít có khả năng áp dụng hơn và sự cạnh tranh về tài nguyên sẽ lớn hơn. Vì vậy, tái định cư không tự nguyện có thể tạo ra khó khăn nghiêm trọng, lâu dài, sự bần cùng và thiệt hại về môi trường trừ khi có những biện pháp thích hợp được hoạch định và thực hiện một cách cẩn thận. Kinh nghiệm cho thấy là việc không có chủ trương rõ ràng về việc tái định cư không tự nguyện trong nhiều dự án đã làm tăng tính phức tạp và tác động tiêu cực của việc mất nơi ở<sup>(3)</sup>.

Tuy đã có những hướng dẫn về việc bố trí lại nơi ở nhưng cách thức tiến hành những vụ cưỡng bức di dời nhà ở trên thực tế đã làm tăng đáng kể những khó khăn cho con người trong quá trình này. Mặt khác, mặc dù đã có những quy phạm về quyền con người và những hướng dẫn nhằm cải tiến các thủ tục bố trí lại nơi ở nhưng việc sử dụng bạo lực và những biện pháp đe dọa như là những cách thức trợ giúp cho hành động cưỡng bức di dời nơi ở vẫn còn phổ biến một cách đáng ngại.

### ***Tại sao xảy ra việc cưỡng bức di dời nơi ở?***

Những người ủng hộ và thúc đẩy việc này đều biết những tác động nhiều mặt của việc cưỡng bức di dời nơi ở và vì vậy, không có hoạt động cưỡng bức di dời nào được thực hiện lại không có một hình thức bao biện nào đó của nhà nước để hợp pháp hoá hoạt động này. Thực tế là ở nhiều

---

<sup>(3)</sup> Những hướng dẫn cho các cơ quan viện trợ về Di dời và Tái định cư trong các Dự án phát triển (Paris, OECD/1991), trang 5.

thành phố thuộc thế giới thứ ba, một nửa dân số sống trong những điều kiện nhà ở cực kỳ thiếu thốn, và điều đó cũng đủ làm cơ sở để những người ủng hộ hành động cưỡng bức di dời nơi ở cho đó là “sự hợp lý” của việc cưỡng bức người nghèo đi khỏi nơi sinh sống, những khu nhà ổ chuột và những khu phố tồi tàn của họ để “làm đẹp thành phố”. Nửa số dân này luôn ở vị thế pháp lý yếu hơn để có thể đấu tranh chống lại hoạt động cưỡng bức di dời đã được hoạch định hay ít nhất là có thể thoả thuận về thời gian, mức trợ cấp di dời, việc nhận chỗ ở tạm thời và tiền bồi thường.

Bao biện cho những hành động cưỡng bức di dời nơi ở theo kiểu này còn khiến cho những nạn nhân gặp khó khăn hơn ở những nơi mà cơ chế xã hội và pháp luật từ trước đã không đảm bảo cho họ quyền có nơi ở thích đáng, an toàn và lành mạnh cũng như nhiều Quyền con người cơ bản khác.

Hành động cưỡng bức di dời nơi ở có thể được yêu cầu, đề xuất, khởi xướng, thực hiện, ủng hộ hay dung túng bởi một số chủ thể, trong đó có cả các chính phủ trung ương, chính quyền thành phố và địa phương, các cơ quan quản lý, các nhà kinh doanh bất động sản, các nhà hoạch định, chủ nhà đất cho thuê (cả công và tư), những kẻ đầu tư bất động sản, các tổ chức tài chính quốc tế và nhiều chủ thể khác. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả vẫn là trách nhiệm pháp lý của các chính phủ trong việc ngăn chặn những hành động cưỡng bức di dời nơi ở, cho dù trong thực tế những chủ thể còn lại có thể là những động lực đứng đằng sau một kế hoạch cưỡng bức di dời cụ thể.

Hành động cưỡng bức di dời nơi ở có xu hướng phổ biến nhất ở những nước mà có điều kiện về nhà ở tồi tệ nhất. Các tầng lớp giàu có chẳng bao giờ phải chịu sự cưỡng bức di dời nơi ở và luôn luôn thoát khỏi hành động cưỡng bức di dời trên quy mô lớn. Thực tế tồi tệ về nhà ở như nhà ổ chuột, các khu định cư do chiếm hữu trái phép, các chủ đất bóc lột, tình trạng vô gia cư, hệ thống pháp luật không hiệu quả và không đầy đủ, quá trình đô thị hoá không được kiểm soát... và nhiều yếu tố liên quan khác không chỉ biểu hiện sự bất lực hay thiếu quyết tâm của các chính phủ trong việc thực hiện quyền về nhà ở của người dân, mà còn được sử dụng để làm cơ sở cho những lời bao biện của các chính phủ và những người đi cưỡng bức di dời khác, nhằm buộc người dân phải rời bỏ nhà cửa của họ.

Có một điều có thể giúp cho người dân được hưởng các quyền của họ thông qua các chương trình trùng tu nhà ở hoặc thông qua các biện pháp nâng cấp nhà ở khác, trừ các trường hợp cưỡng bức di dời (các tổ chức về quyền con người ngày càng quan tâm đến quyền được định cư và tái định cư trong những mối đe dọa khác đến các quyền của người có nhà ở; quyền

được trở về nhà sau khi bị cưỡng bức di dời cũng đang được quan tâm). Tuy nhiên, những trường hợp này khác xa với những trường hợp mà người ta bị tống ra khỏi nhà ở của mình một cách nhẫn tâm và bị đưa đến vùng ven đô để bắt đầu lại cuộc sống. Vì cưỡng bức di dời nơi ở thường xảy ra ở những nơi mà điều kiện nhà ở không thích đáng và ở những khu vực mà các quyền về nơi ở bị từ chối một cách chủ động hoặc bị động mà không có một sự xem xét lại đúng mức các chính sách, luật pháp và hành động, nên những hành động cưỡng bức di dời nơi ở sẽ tiếp tục gia tăng do các chính phủ không thực hiện đầy đủ các quyền đó.

Cưỡng bức di dời nơi ở những khu vực đô thị thường liên quan đến việc chuyển nhượng đất có giá trị cao từ những nhóm người nghèo sang những nhóm người có thu nhập cao hay trung bình, hoặc việc giải tỏa đất đai để xây dựng những khu nhà ở hay phát triển các cơ sở hạ tầng khác mà chủ yếu làm lợi cho các nhóm giàu có hơn.

Thừa nhận tác động về kinh tế và vật chất của hành động cưỡng bức di dời nơi ở đối với các cá nhân và cộng đồng bị đe dọa mất nhà ở và đất đai, những người ủng hộ hành động cưỡng bức di dời nơi ở thường sử dụng những lập luận khác nhau nhằm đưa ra những lời bào biện công khai mà công chúng có thể chấp nhận được để hỗ trợ hoạt động này. Một số lời bào biện công khai thường được sử dụng nhất là: việc cưỡng bức di dời đó nhằm để xây nhà mới và nâng cấp nhà ở; nâng cấp hay làm đẹp công trình hay làm đẹp thành phố; để bảo vệ sức khỏe, vệ sinh hay an toàn chung; để bảo vệ sự an toàn của những người đi bộ trên vỉa hè; để cung cấp cơ sở hạ tầng, đường xá hay công trình công cộng; để bảo vệ các địa danh hay công trình lịch sử; để tạo “cảnh quan đẹp” nhằm thu hút du khách nước ngoài hay xây dựng cơ sở cho các sự kiện quốc tế; để xây dựng các toà nhà của chính phủ; để mở rộng đất trồng trọt cho nông nghiệp; để cải thiện điều kiện nhà ở cho người dân; để trừng phạt vì các hoạt động chính trị hạn chế sự phát triển của một thành phố; để bảo tồn các khu vực quan trọng về sinh thái; để xoá bỏ hang ổ an toàn của các loại tội phạm; để triển khai các dự án tái thiết nhằm ngăn chặn việc chiếm dụng trái phép đất đai trong tương lai; để cho người mới thuê các bất động sản; để bảo vệ cư dân trước những đe dọa của lũ lụt; để nạo vét các kênh xử lý nước thải; để xây các sân vận động hay các đấu hay đấu trường; để đòi lại đất công; và để chia tách những nhóm dân tộc hay sắc tộc.

Mới nghe qua thì nhiều lời bào biện trên có vẻ là hợp lý. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp cưỡng bức di dời, những người bị cưỡng bức di dời ngoài việc bị vi phạm Quyền con người còn phải chịu những hậu quả

khác mà dẫn đến kết cục tồi tệ hơn trước khi bị cưỡng bức di dời - bất chấp thực tế là thậm chí trước khi bị cưỡng bức di dời điều kiện sống và nhà ở của họ có thể cũng rất đơn sơ nhưng họ hài lòng về cuộc sống đó. Chính vì vậy, cần tiếp cận vấn đề từ góc độ Quyền con người nhằm đánh giá lại phần lớn những lời bao biện kể trên xem chúng “hợp lý” như thế nào xét trên góc độ ý nghĩa thực tiễn và Quyền con người.

Mặc dù những thuật ngữ như “không thể tránh được” và “vì lợi ích công” đều nhằm nhấn mạnh đến tính tất yếu của hoạt động cưỡng bức di dời nhưng lại thường được sử dụng trước khi tìm ra những giải pháp khả dĩ cho hoạt động cưỡng bức di dời được hoạch định.

Thật đáng buồn, những tính toán về kinh tế và những toan tính tương tự khác thường được đề cao hơn Quyền con người của những nhóm bất lợi và dễ bị tổn thương và xu hướng này còn gia tăng trong kỷ nguyên toàn cầu hoá trừ khi có những biện pháp bảo đảm thích đáng được đưa ra và thực thi.

Luật quốc tế về quyền con người quy định những nghĩa vụ với các quốc gia phải thực hiện những biện pháp pháp lý và những biện pháp khác nhằm bảo đảm rằng những người thụ hưởng các quyền đó được bảo vệ trước những vi phạm cũng như đảm bảo có các biện pháp xử lý hiệu quả nếu các quyền bị vi phạm. Mặc dù pháp luật ở nhiều nước cấm những hoạt động cưỡng bức di dời “bất hợp pháp” hay “tuỳ tiện” nhưng trong thực tế những quy định pháp luật đó thường xuyên bị vi phạm, bỏ qua hay không được thực thi. Vì lẽ đó, hàng năm có hàng triệu người trở thành nạn nhân của hành động cưỡng bức di dời nơi ở bất công và trái pháp luật.

Dù núp dưới danh nghĩa cưỡng bức di dời, chiếm đoạt, hay tái định cư thì vấn đề này vẫn tiếp diễn, dưới hình thức này hay hình thức khác, ở tất cả các nước. Một số quốc gia tình trạng này rõ ràng nghiêm trọng hơn ở những nước khác. Trên thực tế, chế độ chính trị và kinh tế ở một nước quyết định mức độ hành động cưỡng bức di dời nơi ở được thực hiện, ủng hộ hay bị ngăn cấm. Mặc dù biểu hiện của việc này không luôn luôn giống nhau, nhưng mức độ dân chủ càng lớn, tức là sự tham gia của người dân vào mọi mặt của tiến trình phát triển nhà ở, và mức độ tổ chức của các cộng đồng có tính chính trị càng lớn (hoặc được nhà nước cho phép hợp tự do và lập hội), thì khả năng xảy ra những tình huống cưỡng bức di dời nơi ở sẽ càng nhỏ. Tương tự, những chính phủ mà chấp nhận và hành động cương quyết trên cơ sở trách nhiệm của họ phải bảo đảm nhà ở cho người dân theo quy định của pháp luật về quyền con người thì thông thường ít ủng hộ những hành động cưỡng bức di dời nơi ở hơn.

Dù được thực hiện ở đâu, những hành động cưỡng bức di dời nơi ở cũng là một biện pháp không phổ biến và là mối đe dọa tiềm tàng đối với những chính phủ được bầu ra, và cho các cuộc bầu cử. Nói chung, hành động cưỡng bức di dời nơi ở hiếm khi được thực hiện ngay trước các cuộc bầu cử, bởi lẽ vì những hoạt động đó không được chấp nhận về mặt xã hội, chính trị và pháp lý.

Trách nhiệm có tính phổ quát đối với chính phủ của tất cả các quốc gia không phải là đặt những công dân của họ trở thành đối tượng của những hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Mặc dù đối với những nước nghèo hơn có thể khó khăn hơn hoặc phải mất thời gian dài hơn mới đạt được những yếu tố cụ thể về quyền có nơi ở thích đáng của con người, nhưng sẽ là sai lầm nghiêm trọng khi cho rằng cấm những hành động cưỡng bức di dời nơi ở chỉ là một nghĩa vụ được thực hiện dần dần. Mọi chính phủ, bất kể mức độ phát triển của quốc gia như thế nào, đều có thể hành động ngay để ngăn chặn những hành động cưỡng bức di dời nơi ở và đảm bảo khía cạnh này của quyền có nơi ở cho mọi công dân. Nói cách khác, không thể viện dẫn tình trạng thiếu các nguồn lực sẵn có để bao biện cho những hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Hoạt động này có thể được xoá bỏ một cách hiệu quả ngay khi và chỉ trong trường hợp các chính phủ quyết tâm thực hiện như vậy.

## 2. Quyền con người và việc cưỡng bức di dời nơi ở

*...Quyền có nơi ở thích đáng là một quyền cơ bản của con người... mọi người dân phải được pháp luật bảo vệ trước hoạt động cưỡng đoạt nhà ở và đất đai của họ.*

Chương trình nghị sự 21, (các khoản 7.6 và 7.9 (b))

Mọi giai đoạn trong quá trình cưỡng bức di dời đều có những tác động rõ ràng đến Quyền con người. Quyền có nơi ở thích đáng, mà đã được công nhận rộng rãi trong luật quốc tế về quyền con người, bao gồm cả quyền được bảo vệ không bị cưỡng bức di dời nơi ở. Quyền này được ghi nhận trong nhiều quy định của các văn kiện về quyền con người, trong đó tiêu biểu là UDHR (Điều 25, khoản 1) và ICESCR (Điều 11 khoản 1).

Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc cấm và yêu cầu các quốc gia thành viên có nghĩa vụ phải xoá bỏ tất cả những sự phân biệt đối xử để bảo đảm cho tất cả mọi người được hưởng thụ các quyền, trong đó có quyền về nơi ở {Điều 5 (e) (iii)}. Công ước về xoá bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ yêu cầu các quốc gia thành viên phải xoá bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ ở

nông thôn và đảm bảo cho phụ nữ nông thôn quyền được “hưởng những điều kiện sống đầy đủ, đặc biệt về nhà ở, vệ sinh, điện và cấp nước” {Điều 14, khoản 2 (h)}.

Theo Công ước về quyền trẻ em (Điều 27), các quốc gia thành viên phải thực hiện những biện pháp thích hợp để trợ giúp cha mẹ và những người khác có trách nhiệm đối với trẻ em thực hiện quyền của mọi trẻ em có mức sống đầy đủ cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội. Các nước còn nhất trí, trong trường hợp cần thiết, phải hỗ trợ về vật chất và ủng hộ các chương trình, đặc biệt là các chương trình liên quan đến vấn đề dinh dưỡng, quần áo và nhà ở.

Tuyên bố về sự phát triển và tiến bộ xã hội, Tuyên bố về quyền trẻ em, Tuyên bố Vancouver về việc định cư con người năm 1976, Tuyên bố về chủng tộc và thành kiến chủng tộc, Tuyên bố về quyền phát triển và nhiều văn kiện quốc tế khác về quyền con người cũng khẳng định quyền có nơi ở thích đáng của con người. Một vài tiêu chuẩn về quyền con người mới được thiết lập gần đây ghi nhận những yêu cầu về nhà ở của một số nhóm xã hội, cụ thể như người lao động di trú, người khuyết tật, người già và người bản xứ.

Một loạt nghị quyết của Liên hợp quốc được thông qua từ năm 1986 đã khẳng định nhà ở là một quyền cơ bản của con người. Nhiều tuyên bố của hơn mười tổ chức về quyền con người của Liên hợp quốc và các tổ chức khác đang ủng hộ cho những nỗ lực tiếp theo nhằm đạt được quyền có nơi ở cho tất cả mọi người đã được đưa ra tại Hội nghị Liên hợp quốc về việc định cư con người (Habitat II) năm 1996. Cuộc họp của các chuyên gia do Trung tâm Quyền con người Liên hợp quốc và Trung tâm của Liên hợp quốc về việc định cư con người (Habitat) tổ chức đầu năm 1996 một lần nữa kêu gọi đổi mới hoạt động của Liên hợp quốc nhằm làm rõ, tăng cường và bổ sung quyền có nơi ở thích đáng.

Hơn 50 Hiến pháp trên thế giới công nhận những yếu tố cấu thành quyền có nơi ở là các quyền con người, hoặc cụ thể hoá nghĩa vụ của các quốc gia trong lĩnh vực nhà ở.

Mặc dù quyền có nơi ở thích đáng có lẽ là Quyền con người bị vi phạm rõ ràng nhất bởi những hành động cưỡng bức di dời nơi ở, nhưng một số quyền khác cũng bị ảnh hưởng. Các quyền tự do đi lại và lựa chọn nơi cư trú của một người mà được công nhận trong nhiều văn bản luật quốc tế và nhiều hiến pháp quốc gia sẽ bị vi phạm khi có hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Quyền an ninh của cá nhân cũng được thừa nhận rộng rãi, nhưng sẽ không có ý nghĩa trong bối cảnh người dân bị cưỡng bức di dời bằng máy ủi và sự đe dọa. Sự quấy rối trực tiếp của chính phủ, hành động bắt giữ hay

thậm chí giết những lãnh đạo cộng đồng phản đối hành động cưỡng bức di dời nơi ở diễn ra phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới, vi phạm quyền sống, quyền tự do biểu đạt và nhập hội của mỗi người. Trong đa số các trường hợp cưỡng bức di dời, những quyền quan trọng là quyền được thông tin và quyền tham gia vào các hoạt động công cộng cũng bị phủ nhận.

Khi trẻ em không thể đến trường do hành động cưỡng bức di dời nơi ở, tức là lúc đó quyền được giáo dục của các em đã bị tước bỏ. Khi người dân công ăn việc làm của mình, thì quyền được làm việc bị xâm phạm. Khi sức khoẻ về thể chất và tâm lý bị thiệt hại bởi sự đe dọa cưỡng bức di dời thường xuyên, thì những vấn đề của quyền có sức khoẻ được đặt ra. Khi các gia đình và cộng đồng bị ly tán bởi sự cưỡng bức di dời, thì quyền có cuộc sống gia đình bị vi phạm. Khi lực lượng cưỡng bức di dời tự tiện xông vào nhà một người, thì các quyền được riêng tư và an ninh nhà cửa bị vi phạm... Những quyền con người mới đang được chú ý như quyền được ở lại nhà hay đất đai của mình và quyền được trở về nhà của mình đều có thể bị mất trong trường hợp có cưỡng bức di dời nơi ở.

Các Công ước Geneva năm 1949 và các Nghị định thư bổ sung năm 1977 đều cấm việc cưỡng bức di dời nơi ở của thường dân và phá huỷ những tài sản tư nhân liên quan đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở trong bối cảnh xung đột vũ trang có tính quốc tế và nội bộ.

Tiếp cận những quan ngại về nơi ở từ góc độ Quyền con người và mối quan hệ giữa những quyền này và hành động cưỡng bức di dời nơi ở là nhấn mạnh rõ ràng đến nghĩa vụ pháp lý của các chính phủ phải tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền có nhà ở. Cách nhìn nhận như vậy còn đưa ra những tiêu chí rõ ràng là những hành động, chính sách, thông lệ và quy định pháp luật nào có thể bị giám sát và điều chỉnh. Điều này tạo ra một khuôn khổ chung, mang tính phổ quát và có hệ thống, liên quan tới tất cả các nước - để xây dựng những biện pháp lý phù hợp và những biện pháp khác nhằm làm giảm đáng kể hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Phương pháp tiếp cận quyền có nơi ở thúc đẩy việc quản lý tốt, trách nhiệm của các chính phủ, sự minh bạch, việc ra quyết định có tính dân chủ, sự tham gia của người dân và trách nhiệm quốc tế.

### ***Cưỡng bức di dời nơi ở: một sự vi phạm các quyền con người***

Khuyến nghị chung số 4 (năm 1991) của Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá đề cập đến quyền có nơi ở thích đáng nêu rõ “mọi cá nhân đều có một mức độ an toàn nơi ở nhất định, thể hiện ở sự bảo vệ của pháp luật trước việc cưỡng bức di dời nơi ở, quấy rối và những đe dọa khác” {đoạn 8 (a)}. Bản Khuyến nghị này bổ sung rằng, cần giải quyết



những khiếu tố pháp lý nhằm ngăn ngừa những hoạt động cưỡng bức di dời hay dỡ bỏ nhà ở theo kế hoạch, thông qua việc ban hành các lệnh của toà án và các thủ tục pháp lý để đòi bồi thường sau khi có một hoạt động cưỡng bức di dời bất hợp pháp (đoạn 17). Uỷ ban còn yêu cầu các chính phủ đã phê chuẩn ICESCR định kỳ cung cấp những loại thông tin khác nhau liên quan trực tiếp đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở - ví dụ, các quốc gia thành viên được yêu cầu phải cung cấp thông tin về số người bị cưỡng bức di dời nơi ở trong năm năm qua và số người hiện đang thiếu sự bảo vệ của pháp luật trước những hành động cưỡng bức di dời; thông tin về các văn bản pháp luật liên quan đến các quyền của chủ nhà được đảm bảo an toàn nơi ở và được bảo vệ không bị cưỡng bức di dời cũng như về các quy định pháp luật cụ thể ngăn cấm mọi hình thức cưỡng bức di dời nơi ở và thông tin về những biện pháp đã được tiến hành trong các chương trình đổi mới đô thị, các dự án tái thiết, nâng cấp công trình, những hoạt động chuẩn bị cho các sự kiện quốc tế (Olympic, các hội chợ thế giới, hội nghị...), các chiến dịch “làm đẹp thành phố”... Điều đó bảo đảm sự bảo vệ không bị cưỡng bức di dời hay bố trí lại nơi ở trên cơ sở sự nhất trí chung của những người đang sống tại hoặc gần những khu vực bị ảnh hưởng.

Trong một số trường hợp, Uỷ ban kết luận rằng những vi phạm Điều 11, khoản 1 của Công ước xảy ra do hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được các quốc gia thành viên chính thức thực hiện hay ủng hộ. Uỷ ban còn kêu gọi một số quốc gia không thực hiện những kế hoạch cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định. Trong một trường hợp, lời kêu gọi này đã góp phần bảo vệ quyền về nơi ở của hơn 70.000 người bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở.

Một trong những khía cạnh cơ bản của nghĩa vụ tôn trọng quyền có nơi ở thích đáng là trách nhiệm của các quốc gia thành viên không cho phép để xảy ra những hành động cưỡng bức di dời nơi ở.

Như đã đề cập ở trên, mặc dù sự vi phạm Điều 11, khoản 1 của Công ước có thể là biểu hiện rõ ràng nhất của hành động cưỡng bức di dời nơi ở, nhưng sự vi phạm này còn đe dọa đến việc hưởng thụ rất nhiều Quyền con người khác được Công ước này và các văn kiện Quyền con người khác bảo vệ. Quan điểm đó đã được Tiểu ban về ngăn ngừa sự phân biệt đối xử và bảo vệ người thiểu số nêu lại trong một số trường hợp. Một báo cáo phân tích về các hành động cưỡng bức di dời nơi ở do Tổng thư ký soạn thảo và trình lên Uỷ ban Quyền con người vào năm 1994 (Tài liệu mã số E/CN.4/1994/20) cũng thể hiện quan điểm tương tự.

Trong số nhiều văn kiện quốc tế khác có liên quan, Chương trình nghị

sự 21 được Hội nghị Liên hợp quốc về phát triển và môi trường thông qua vào năm 1992 đề cập trực tiếp đến vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở. Chương trình nêu rõ: Tất cả các quốc gia cần thông qua và/hoặc tăng cường các chiến lược nhà ở quốc gia với những mục tiêu phù hợp dựa trên các nguyên tắc và khuyến nghị trong Chiến lược toàn cầu về nơi ở đến năm 2000. Mọi người cần được pháp luật bảo vệ trước sự xua đuổi bất công ra khỏi nhà cửa đất đai của họ {đoạn 7.9(b)}.

Ủy ban về việc định cư con người cũng kêu gọi tất cả các quốc gia ngừng mọi hoạt động dẫn đến, hoặc có thể dẫn đến những vi phạm quyền có nơi ở thích đáng của con người, đặc biệt là hành động cưỡng bức di dời nơi ở hàng loạt và mọi hình thức phân biệt chủng tộc hay sự phân biệt đối xử khác trong vấn đề nhà ở.

Các tuyên bố quốc tế ngày càng nhấn mạnh đến vấn đề trách nhiệm pháp lý đối với những hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Nghị quyết 1991/12 ngày 26/8/1991 của Tiểu ban về ngăn ngừa sự phân biệt đối xử và bảo vệ người thiểu số cung cấp những hướng dẫn trong việc xác định trách nhiệm pháp lý của những người cưỡng bức di dời. Nghị quyết chỉ rõ rằng “hành động cưỡng bức di dời nơi ở có thể được một số chủ thể, trong đó không loại trừ cả các cơ quan có thẩm quyền về định cư, chính phủ trung ương, chính quyền địa phương, các nhà kinh doanh bất động sản, các nhà hoạch định kế hoạch, các chủ nhà đất cho thuê, những kẻ đầu cơ bất động sản, các tổ chức tài chính quốc tế và các cơ quan tài trợ... tham gia dưới những hình thức tiến hành, thực hiện, yêu cầu, đề xuất, khởi xướng hay dung túng”. Nghị quyết cũng nhấn mạnh rằng: “trách nhiệm cuối cùng đối với việc ngăn chặn những hành động cưỡng bức di dời nơi ở thuộc về các chính phủ” (Lời nói đầu).

Bình luận chung của nhiều Ủy ban giám sát các Công ước khác trong hệ thống Liên hợp quốc, cũng như của các cơ quan có trách nhiệm giám sát các văn kiện khu vực về quyền con người cũng phản ánh quan điểm cho rằng những hành động cưỡng bức di dời nơi ở cấu thành một sự vi phạm nhiều quyền cơ bản của con người.

Các tổ chức tài chính quốc tế đã và đang tiếp tục đóng một vai trò gây tranh cãi trong việc thúc đẩy hành động cưỡng bức di dời nơi ở trên thực tế. Cho rằng sự tham gia đó có thể có những tác động về quyền con người, nên trong Khuyến nghị chung số 2 (năm 1990), Ủy ban về các quyền kinh tế xã hội và văn hoá đã chỉ rõ: “...Các thể chế quốc tế cần tuyệt đối tránh can dự vào các dự án mà, ví dụ... thúc đẩy hay tăng cường sự phân biệt đối xử với các cá nhân hoặc các nhóm xã hội trái với các quy định của Công ước, hoặc tham gia vào những hành động cưỡng bức di dời nơi ở

quy mô lớn hay sự chiếm đoạt nhà ở của các cá nhân mà không có sự bảo vệ hay bồi thường thích hợp... Trong từng giai đoạn của một dự án phát triển, cần nỗ lực để đảm bảo rằng các quyền được ghi nhận trong công ước được quan tâm thoả đáng {các đoạn 6 và 8 (d)}”.

Nói chung, có thể thấy một sự đồng thuận toàn cầu khẳng định tính chất phi pháp của các hành động cưỡng bức di dời nơi ở theo các chuẩn mực Quyền con người quốc tế và coi hoạt động này là một sự vi phạm rõ ràng những quyền cơ bản của con người.

### ***An toàn nơi ở là Quyền con người.***

Sự ghi nhận quyền được an toàn nơi ở cho mọi công dân trên phạm vi toàn cầu có lẽ là hoạt động đơn lẻ có hiệu quả nhất mà các chính phủ có thể thực hiện để giảm thiểu hành động khác đoạt nơi ở. An toàn nơi ở - quyền được bảo vệ pháp lý trước hành động tước đoạt hoặc cưỡng bức di dời vô cớ nơi ở và đất đai - đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm giảm quá trình cưỡng bức di dời. Chúng nhận quyền hợp pháp về đất đai cho những người hiện đang thiếu sự bảo vệ như vậy có thể là biện pháp lâu dài trong việc ngăn chặn những hành động cưỡng bức di dời nơi ở.

An toàn nơi ở ngày càng được đề cập đến trong lĩnh vực Quyền con người và những năm gần đây đã có một số tiến triển đáng khích lệ liên quan đến quyền có nhà ở, hành động cưỡng bức di dời nơi ở và quyền an toàn nơi ở. Bản Khuyến nghị chung số 4 (năm 1991) của Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội về văn hoá về quyền có nơi ở thích đáng rõ ràng đã đặt vấn đề an toàn nơi ở trong nhóm các quyền pháp lý được ghi nhận trong ICESCR: “...Nơi ở thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm nơi ở thuê (của công hay tư) nhà ở tập thể, thuê mua, chiếm hữu - chủ sở hữu, nhà ở trường hợp khẩn cấp và các khu định cư tạm thời, kể cả việc chiếm hữu đất đai hay tài sản. Bởi vậy, dù loại hình đất đai như thế nào, mọi cá nhân cần có một mức độ an toàn nơi ở thể hiện ở sự bảo vệ bằng pháp luật trước hành động cưỡng bức di dời nơi ở, quấy rối và những đe dọa khác. Các quốc gia thành viên cần tiến hành ngay các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn về nơi ở một cách hợp pháp cho những cá nhân hay hộ gia đình hiện đang thiếu sự bảo vệ như vậy, sau khi đã thực sự lấy ý kiến của những cá nhân và nhóm bị ảnh hưởng (đoạn 8 (a)).

Báo cáo phân tích của Tổng thư ký Liên hợp quốc về vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở (Tài liệu mã số E/CN.4/1994/20) đề cập đến sự cần thiết phải đảm bảo an toàn về nơi ở như sau: “Các chính phủ thường không bị yêu cầu phải làm gì nhiều hơn việc phải hạn chế hành động cưỡng bức di dời nơi ở nhằm tôn trọng quyền có nơi ở thích đáng, với điều kiện cam kết hỗ trợ

những cố gắng tự lực về nhà ở của người nghèo - thông qua sự trợ giúp về kỹ thuật, pháp lý và tài chính. Trong tình hình hiện nay, một trong những biện pháp cần thiết nhất là đảm bảo an toàn nơi ở (đoạn 160)”.

Theo Trung tâm của Liên hợp quốc về việc định cư con người (Habitat) cũng như báo cáo tương tự của Tổng Thư ký về vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở, thì sự bảo vệ pháp luật dưới hình thức cấp giấy chứng nhận sở hữu hay quyền sở hữu một mảnh đất để sử dụng làm nơi ở là một biện pháp quan trọng duy nhất mà các chính phủ có thể thực hiện để hoàn thành cam kết của họ về quyền có nơi ở thích đáng và để ngăn chặn hành động cưỡng bức di dời nơi ở.

Các nghị quyết do Tiểu ban về ngăn ngừa sự phân biệt đối xử và bảo vệ người thiểu số và Ủy ban Quyền con người thông qua đã khuyến nghị rằng, các chính phủ cần thực hiện những chính sách và biện pháp pháp lý nhằm giảm thiểu hành động cưỡng bức di dời nơi ở, kể cả việc đảm bảo an toàn nơi ở hợp pháp cho những người hiện đang bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở trên cơ sở hiệp thương và thoả thuận hiệu quả với những người và nhóm người bị ảnh hưởng. Ví dụ, trong Nghị quyết 1993/77 ngày 10/3/1993, Ủy ban Quyền con người kêu gọi các chính phủ “đảm bảo an toàn nơi ở hợp pháp cho mọi cá nhân đang bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở và thông qua mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ đầy đủ trước sự cưỡng bức di dời nơi ở trên cơ sở tham gia có hiệu quả, sự hiệp thương và thoả thuận với những người bị ảnh hưởng” (đoạn 3).

Trong Nghị quyết 14/6 ngày 5/3/1993, Ủy ban về định cư con người đã kêu gọi các quốc gia thiết lập những cơ chế giám sát phù hợp để cung cấp những chỉ số về thực trạng vô gia cư, những điều kiện nhà ở không đầy đủ (đoạn 6). Thêm vào đó, Chương trình nghị sự 21 do Hội nghị Liên hợp quốc về phát triển và môi trường thông qua năm 1992 đã ghi nhận tầm quan trọng của vấn đề an toàn nơi ở, theo đó:

“...Tất cả các nước cần xem xét phát triển các kế hoạch quản lý tài nguyên đất đai của quốc gia để hướng dẫn sự phát triển và sử dụng tài nguyên đất, và nhằm mục đích đó cần...”.

...

(f) Hình thành những loại hình đất thổ cư phù hợp để đảm bảo an toàn nơi ở cho tất cả những người sử dụng đất, đặc biệt là người bản địa, phụ nữ của các cộng đồng địa phương, những người dân đô thị có thu nhập thấp và những người nghèo ở nông thôn {đoạn 7.30 (t)}.

Từ tất cả những tuyên bố nêu trên, cùng với những dẫn chứng khác về quyền có nơi ở theo quy định luật quốc tế, cho thấy vấn đề an toàn nơi ở

cho mọi người ngày càng được nhân mạnh qua những giải thích pháp lý chính thức về quyền có nơi ở thích đáng

### 3. Những biện pháp lập pháp và hành pháp quốc gia nhằm ngăn ngừa hành động cưỡng bức di dời nơi ở

*...Mọi công dân của tất cả các quốc gia, dù là người nghèo, đều có quyền hy vọng được các chính phủ quan tâm đến các nhu cầu nhà ở của mình và chấp nhận một nghĩa vụ cơ bản phải bảo vệ và cải thiện nhà ở và môi trường sống xung quanh chứ không phải gây thiệt hại hay phá bỏ chúng.*

(Chiến lược toàn cầu về nhà ở đến năm 2000, khoản 13)

Hầu hết các nước đã ban hành văn bản pháp luật ở dạng này hay dạng khác đề cập đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở, trên cơ sở đó có biện pháp bảo vệ trước những hành động như vậy. Ở một số nước, ví dụ như Phi-líp-pin và Nam Phi, Hiến pháp quy định rằng người nghèo sống ở đô thị hay nông thôn sẽ không bị cưỡng bức di dời nơi ở, và nơi ở của họ không bị phá huỷ trừ những trường hợp mà pháp luật quy định và theo một phương thức hợp lý và nhân đạo. Ở Phi-líp-pin, Đạo luật về nhà ở và phát triển đô thị (năm 1992) không khuyến khích những hoạt động cưỡng bức di dời và phá huỷ nhà ở, quy định những điều kiện chặt chẽ về những biện pháp này, đồng thời quy định trong hạn ba năm không được tiến hành những hành động cưỡng bức di dời nơi ở để bảo vệ một số nhóm dân sự.

Nhiều nước đã đưa vào pháp luật quy định bảo vệ trước những hành động cưỡng bức di dời nơi ở liên quan đến quan hệ giữa chủ nhà - người thuê và liên quan đến sở hữu hoặc và quyền được hưởng thụ một cách hoà bình tài sản thuộc quyền sở hữu. Đạo luật bảo vệ không bị cưỡng bức di dời nơi ở của Liên hiệp Vương quốc Anh quy định các hình phạt đối với những người có hành động cưỡng bức di dời nơi ở hoặc quấy rối người thuê nhà, còn một đạo luật của Pháp vào năm 1990 thì quy định việc bảo vệ quyền có nhà ở hợp pháp đối với những người bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở khi họ không biết đi đâu về đâu.

Đạo luật bảo vệ tạm thời các quyền về đất đai hiện đang được thảo luận tại Quốc hội Nam Phi sẽ bảo vệ những người lao động ở các trang trại không bị các chủ trang trại bức đuổi vô cớ, và một dự thảo luật về nhà ở của Naminbia công nhận mọi công dân có quyền có nơi ở - một quyền không thể bị xâm phạm bằng việc cưỡng bức di dời hay bức đuổi vô cớ. Chính sách nhà ở quốc gia của Ấn Độ (năm 1994) quy định rằng, chính phủ trung ương và chính quyền các bang phải thực hiện các biện pháp để tránh sự cưỡng bức bố trí lại chỗ ở hay “phá bỏ nhà ở” của những người sống ở các khu ổ chuột, và khuyến khích việc nâng cấp nhà ở, cải tạo các khu ổ

chует, từng bước phát triển quỹ nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai và nhà ở trong trường hợp khả thi, cũng như thực hiện việc bố trí lại chỗ ở một cách có lựa chọn với sự tham gia của cộng đồng nhằm giải toả những khu vực ưu tiên vì lợi ích công.

Đạo luật về các nguyên tắc cơ bản trong chính sách nhà ở của Liên bang Nga bảo đảm quyền có nơi ở và yêu cầu Chính phủ cung cấp chỗ ở tạm thời cho những ai bị cưỡng bức di dời vì lý do chưa trả tiền thuê nhà. Tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu đã ban hành các quy định pháp luật về bảo vệ người thuê nhà không bị bức đuổi vô cớ; khi người thuê nhà vi phạm các nghĩa vụ hợp đồng thì vẫn cần tuân thủ những thủ tục pháp lý cụ thể. Luật của một số nước, ví dụ Bra-xin, Colombia và Paragoay, đều có quy định bảo vệ không bị bức đuổi khỏi nơi ở đối với người bản xứ.

Các đạo luật này và các đạo luật quốc gia khác là một bằng chứng cho thấy ít nhất các công dân có thể được bảo vệ một phần trước việc bức đuổi vô cớ hay bất hợp pháp như thế nào. Tuy nhiên, mặc dù đã có sự tiến triển tích cực, nhưng vẫn chưa có mối liên hệ rõ ràng hay phổ biến giữa sự tồn tại của các văn bản pháp luật như vậy với sự bảo vệ trên thực tế đối với người dân và sự ngăn chặn các hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Các đạo luật như vậy không mặc nhiên xoá bỏ hành động cưỡng bức di dời nơi ở, mà chỉ có thể bảo vệ những người đang có nhà ở nếu những đạo luật này được thực hiện trên tinh thần thiện chí của các chính phủ.

Luật đặc biệt dưới hình thức các sắc lệnh của người đứng đầu nhà nước có thể cho phép chủ động cưỡng bức di dời nơi ở trong những vùng cụ thể hoặc hình sự hoá việc sở hữu đất trái phép mà phớt lờ các chuẩn mực quốc tế có liên quan. Trong nhiều trường hợp, những biện pháp như vậy sẽ làm giảm hiệu quả hoặc làm suy yếu sự bảo vệ của pháp luật trước những hành động cưỡng bức di dời nơi ở và có thể nhận được sự ưu tiên thái quá, tạo cơ sở “pháp lý” cho những hoạt động này. Quyền lực nhà nước ở hầu hết các quốc gia là nắm giữ đất đai thông qua quá trình tịch thu, lệnh trưng mua bắt buộc và quyền ưu tiên về sử dụng đất đai, gắn với những lý giải một cách chung chung là vì trật tự công cộng; mục đích công cộng hay an ninh quốc gia, đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để hợp pháp hoá việc di dời người dân ra khỏi nhà ở trái với ý chí của họ.

#### 4. Những phản ứng của xã hội dân sự đối với hành động cưỡng bức di dời nơi ở

Trong một số trường hợp, những phản ứng của xã hội dân sự đối với vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở đã tỏ ra thành công trong việc ngăn chặn và hạn chế quy mô của những hoạt động cưỡng bức di dời như vậy, cũng như trong việc khuyến khích hoạt động lập pháp tích

cực nhằm làm giảm sự phổ biến hay quy mô của hoạt động này. Một loạt chiến lược và chương trình hành động rộng lớn đã được thực hiện liên quan đến vấn đề này, trong đó bao gồm cả việc xây dựng những kế hoạch về chính sách đô thị nhằm hạn chế đáng kể sự cần thiết của hành động cưỡng bức di dời nơi ở, động viên sự tham gia của các cộng đồng chịu tác động cưỡng bức di dời nơi ở, động viên sự tham gia của các cộng đồng chịu tác động của hành động cưỡng bức di dời nơi ở, ban hành những biện pháp pháp lý nhằm ngăn chặn những hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định, và không ngừng tăng cường các biện pháp khắc phục có tính pháp lý quốc tế.

Các tổ chức phi chính phủ (NGOs) quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương và các tổ chức cộng đồng (CBOs) đang hoạt động ngày càng tích cực trong nỗ lực phản đối hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định. Nhiều chiến dịch đang được triển khai trên phạm vi toàn cầu và ở nhiều nước, mỗi chiến dịch đều nhằm hạn chế những chính sách cưỡng bức di dời nơi ở còn phổ biến của nhiều chính phủ. Hiện nay, nhiều thông tin về hành động cưỡng bức di dời nơi ở là do CBOs và NGOs cung cấp cho cộng đồng quốc tế. CBOs và NGOs giám sát chặt chẽ những hành động cưỡng bức di dời nơi ở và chỉ trích mạnh mẽ hoạt động này. Các tổ chức này tiếp tục có những đóng góp có ý nghĩa cho việc nghiên cứu về quá trình cưỡng bức di dời nơi ở, đề ra những giải pháp cho vấn đề này, tổ chức tập hợp những người bị ảnh hưởng trong cuộc đấu tranh chống hoạt động này, tiến hành giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức toàn cầu về vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở.

Các NGOs và CBOs đã xây dựng nhiều kế hoạch hành động trong những trường hợp có khả năng diễn ra việc cưỡng bức di dời nơi ở. Ví dụ, ở nước Cộng hoà Dominica, các NGOs như COPADEBA, CEDIAL và Ciudad Alternativa đã soạn thảo nhiều kế hoạch chi tiết cho việc phát triển đô thị ở Santa Domingo. Liên minh châu Á về quyền có nơi ở (ACHR) và các nhóm khác ở Thái Lan đã tìm cách lồng ghép những giải pháp về cưỡng bức di dời nơi ở và sự phát triển trên cơ sở có sự tham dự vào quá trình quy hoạch các trung tâm đô thị của châu Á như Băng Kốc, Bắc Kinh, Xơ-un, Hồng Kông và Ma-ni-la.

Chiến dịch quốc gia về quyền có nơi ở (NCHR) của Ấn Độ đã giúp thay đổi quan điểm quốc gia về nơi ở từ quan điểm về cơ cấu sang quan điểm chủ yếu là quá trình mang tính xã hội và phổ thông. Trong quá trình thực hiện, NCHR đã chuẩn bị một dự thảo Đạo luật về quyền có nơi ở, trong đó quy định cả sự bảo vệ thiết thực trước hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Các NGOs và CBOs còn đóng vai trò quan trọng trong việc vạch trần và công khai hoá những hoạt động cưỡng bức di dời trong thực tế và đã được

hoạch định thông qua các tổ chức về quyền con người và các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên phạm vi quốc tế, Liên minh quốc tế về định cư con người (Habitat) đã tiến hành một chiến dịch toàn cầu về quyền có nơi ở với một loạt hoạt động nhằm đạt được mục tiêu có một nơi ở an toàn và bảo đảm cho mọi người, ở mọi nơi. Trung tâm về quyền có nơi ở và cưỡng bức di dời nơi ở (COHRE) còn công bố những báo cáo hàng năm liệt kê tất cả những trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở lớn đã xảy ra.

Trong Báo cáo phân tích về các trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở (Tài liệu mã số E/CN.4/1994/20, đoạn 174, ) Tổng thư ký Liên hợp quốc đã thừa nhận rằng, vai trò của các NGOs trong việc ngăn chặn và xoá bỏ hành động cưỡng bức di dời nơi ở có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần được phát huy đầy đủ. Các NGOs đóng vai trò trung gian giữa những nhà hoạch định chính sách và những người bị tác động, vì lợi ích chung của tất cả các chủ thể liên quan, và đặc biệt là để bảo vệ lợi ích của các nạn nhân. Các NGOs có nguồn thu thập thông tin tốt có thể giúp tranh thủ sự ủng hộ về mặt chính trị và lấy ý kiến dư luận để giám sát những hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định, cũng như điều phối và trợ giúp trong vấn đề tái định cư, vì các NGOs thường có vai trò quan trọng quá trình tái định cư. Hơn nữa, người dân thường không biết mình có các quyền gì và ý kiến của mình có ý nghĩa gì trong những trường hợp bị đe dọa cưỡng bức di dời nơi ở, và các NGOs có thể trợ giúp họ trong vấn đề này.

Các tổ chức như Mạng lưới sông ngòi quốc tế, Tổ chức thám hiểm quốc tế và Tổ chức các nhà sinh thái học quốc tế tiếp tục nhấn mạnh đến những hành động cưỡng bức di dời nơi ở liên quan đến những dự án xây các con đập và dự án thủy điện lớn, đặc biệt là những dự án được các tổ chức tài chính quốc tế, đáng chú ý nhất là Ngân hàng thế giới, tài trợ.

#### 5- Các giải pháp cho hành động cưỡng bức di dời nơi ở

Vì các quốc gia thành viên của các điều ước quốc tế về quyền con người, theo pháp luật quốc tế bị ràng buộc về mặt pháp lý trong việc đảm bảo việc thực hiện các quyền được ghi nhận trong các văn kiện đó, nên có các cơ quan quốc tế được lập ra để đôn đốc hoặc giám sát việc chấp hành các chuẩn mực khác nhau. Hầu hết các văn kiện Quyền con người của Liên hợp quốc đều có các ban, uỷ ban tương ứng hay các cơ quan khác được chỉ định để hỗ trợ thực hiện nếu quốc gia thành viên nào đó không có các biện pháp hay giải pháp trong nước có hiệu quả, hoặc cố ý vi phạm Quyền con người.

Một số cơ quan giám sát quốc tế có thể tiếp nhận và giải quyết những đơn khiếu tố của cá nhân, còn được gọi là các kiến nghị hay thông báo,



trong đó tố cáo những vi phạm về nghĩa vụ của một quốc gia thành viên theo một điều ước cụ thể, Một số điều ước về quyền con người tạo cơ hội cho các quốc gia thành viên khiếu tố các quốc gia thành viên khác về việc không hoàn thành những nghĩa vụ theo công ước. Tuy nhiên, thủ tục này hiếm khi được áp dụng.

Hầu hết các điều ước quốc tế về quyền con người phụ thuộc chủ yếu vào thủ tục báo cáo của các quốc gia và thẩm quyền của uỷ ban công ước có liên quan xem xét các báo cáo đó nhằm xác định liệu các quốc gia thành viên có tuân thủ các nghĩa vụ có liên quan hay không. Ví dụ, theo các Điều 16 và 17 của ICESCR, tất cả các quốc gia thành viên có nghĩa vụ cứ năm năm một lần phải đệ trình báo cáo tổng hợp về tất cả các biện pháp lập pháp, chính sách và những biện pháp khác mà quốc gia đã tiến hành để bảo đảm việc thực hiện các quyền được quy định trong Công ước.

Mặc dù chưa có một thủ tục khiếu tố chính thức trong Công ước, nhưng các cơ quan giám sát như Uỷ ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá, đã thông qua các “Khuyến nghị chung” giải thích về mặt pháp lý đối với một số quy định của Công ước (trong đó đề cập chi tiết đến nghĩa vụ của các quốc gia phát sinh từ Công ước) và tiếp nhận thông tin từ các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc (như ILO, WHO, UNESCO...) và các tổ chức phi chính phủ, từ đó có thể đưa ra những đánh giá phù hợp, khách quan và mang tính xây dựng về mức độ chấp hành các nghĩa vụ của các quốc gia thành viên theo luật quốc tế.

Thêm vào đó, Uỷ ban về các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá cũng tiếp nhận các ý kiến bằng văn bản của các tổ chức phi chính phủ và nghe báo cáo trực tiếp từ các tổ chức này trong khi xem xét báo cáo của các quốc gia thành viên về việc thực hiện các điều khoản cụ thể của Công ước. Theo Uỷ ban, mục đích chính của thủ tục này là tạo điều kiện cho Uỷ ban tiếp cận được tất cả các nguồn thông tin có được.

Một khía cạnh quan trọng trong vai trò của các tổ chức Quyền con người quốc tế, bao gồm Uỷ ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá là thúc đẩy và giám sát việc chấp hành các văn kiện Quyền con người quốc tế. Những Uỷ ban này có thể thông qua các nghị quyết và các bản đánh giá kết luận, tổ chức các cuộc điều tra thực tế công bố báo cáo và tham gia các hoạt động điều tra hay giáo dục theo chức năng của mình.

Theo Các Nguyên tắc Limburg thì “các quốc gia thành viên cần có các biện pháp hữu hiệu, kể cả các biện pháp tư pháp khi cần thiết, để bảo đảm thực hiện công ước” (Nguyên tắc 19). Ở cấp độ quốc gia, cơ quan tư pháp phải coi luật quốc tế về quyền con người là công cụ trợ giúp làm sáng tỏ

pháp luật quốc gia và phải bảo đảm rằng pháp luật quốc gia được giải thích và áp dụng theo một phương thức phù hợp với các quy định của các văn kiện Quyền con người quốc tế đã được quốc gia đó phê chuẩn. Từ góc độ luật pháp quốc tế, nguyên tắc chủ đạo là các toà án cần tránh đặt chính phủ của mình vào việc vi phạm các quy định của một điều ước mà chính phủ đã phê chuẩn.

Nói chung, theo luật quốc tế về quyền con người, các nước cam kết bảo đảm các quyền con người cụ thể cho mọi cá nhân trong phạm vi thuộc quyền tài phán của nước đó, trên cơ sở không phân biệt về chủng tộc, sắc tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ, quan điểm chính trị và các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay nguồn gốc xã hội, tài sản, nơi sinh hay yếu tố khác. Vì vậy, tất cả các quốc gia, với ý nghĩa là một chủ thể của cộng đồng quốc tế, có nghĩa vụ bảo đảm ở mức tối thiểu các quy định: (a) bất kỳ cá nhân nào bị vi phạm quyền và tự do đều được bồi thường có hiệu quả những thiệt hại do sự vi phạm đó, cho dù những cá nhân gây ra sự vi phạm đó là những viên chức nhà nước; (b) bất kỳ cá nhân nào yêu cầu có sự bồi thường như vậy, thì đều được một cơ quan tư pháp, hành pháp hay lập pháp có thẩm quyền hoặc một cơ quan có thẩm quyền khác được pháp luật của quốc gia đó quy định xem xét giải quyết, với quan điểm nhằm sửa chữa những sai lầm trong quá trình thực thi pháp luật; (c) các cơ quan có thẩm quyền buộc phải thực thi các biện pháp như vậy khi được quy định.

Yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người thông qua hệ thống pháp luật quốc gia là phù hợp với Điều 27 Công ước Viên năm 1969 về Luật điều ước. Theo điều này “Các quốc gia thành viên không được viện dẫn những quy định của pháp luật quốc gia để biện minh cho việc không thực hiện một điều ước quốc tế”. Ví dụ, trên thực tế, ICESCR thường yêu cầu phải có những hành động lập pháp trong những trường hợp mà các văn bản pháp luật hiện hành vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Công ước.

Trong Khuyến nghị chung số 4 (năm 1991) về quyền có nơi ở thích đáng, Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các biện pháp pháp lý quốc gia đối với những hành động cưỡng bức di dời nơi ở và sự phân biệt đối xử trong việc có nơi ở:

Ủy ban xem xét nhiều yếu tố cấu thành của quyền có nơi ở thích đáng ít nhất phải phù hợp với việc quy định các biện pháp pháp lý quốc gia. Trên cơ sở hệ thống pháp luật hiện hành, các vấn đề đó có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở: (a) những kháng nghị pháp lý nhằm ngăn chặn những hoạt động đã được hoạch định nhằm cưỡng bức di dời hay phá huỷ nhà ở, thông qua việc ban hành các quyết định theo lệnh của toà án; (b) các thủ tục pháp lý yêu cầu bồi thường sau một hành động cưỡng bức di dời phi pháp; (c) những khiếu tố đối với những hành động bất hợp pháp được các chủ nhà đất cho thuê (công hoặc tư)

thực hiện hay ủng hộ, liên quan đến các mức giá thuê nhà, duy tu nhà ở, các hình thức phân biệt chủng tộc hay các hình thức phân biệt đối xử khác; (d) các chứng cứ báo buộc về những hình thức phân biệt đối xử trong phân phối và tạo điều kiện có nhà ở; và (e) các khiếu tố về chủ nhà liên quan đến các điều kiện nhà ở không lành mạnh hay không đầy đủ. Một số cơ chế pháp lý tốt cũng cho phép huy động khả năng tổ chức những hành động tập thể trong những trường hợp tình trạng vô gia cư tăng lên một cách đáng kể (khoản 17).

Trong hầu hết các trường hợp, những cá nhân và cộng đồng bị bức đuổi ra khỏi nơi ở không nhận được bất kỳ hình thức bồi thường nào. Ở những nơi mà nạn nhân được bồi thường thì mức bồi thường thường không đáp ứng được những yêu cầu của những người bị di dời. Rõ ràng, thực trạng này nếu nhìn từ bất kỳ góc độ nào đều không tốt, và nếu nhìn từ góc độ Quyền con người thì càng tồi tệ hơn.

Như trong báo cáo phân tích của Tổng Thư ký về vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở đã chỉ ra rằng, việc bồi thường và khôi phục nơi ở có thể có nhiều hình thức khác nhau. Trả bằng tiền là hình thức bồi thường phổ biến nhất, mặc dù kinh nghiệm cho thấy số tiền được trả thường không đủ, và có ý kiến cho rằng chính cách bồi thường này lại là một hình thức chưa hoàn hảo để giải quyết những vấn đề liên quan đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở (Tài liệu mã số E/CN.4/1994/20, đoạn 180). Sắp xếp nhà ở tại những khu tái định cư là một trong những cách khả thi nhất để giảm những tác động tiêu cực của những hoạt động cưỡng bức di dời. Tuy nhiên, tình trạng quá tải, cách xa nơi làm việc và những người hàng xóm cũ, thiếu các tiện nghi cơ bản và điều kiện sống giảm sút thường là các hạn chế phổ biến của giải pháp này. Mặt khác, những chi phí cho nhà ở tại các khu tái định cư có thể vượt xa điều kiện tài chính của những người bị cưỡng bức di dời khỏi nơi ở. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, các nạn nhân không nhận được khoản bồi thường nào. Do vậy, hậu quả của những hành động cưỡng bức di dời nơi ở rõ ràng là chưa được giải quyết và có thể thấy rằng, nhu cầu khẩn thiết là phải tránh để xảy ra việc cưỡng bức di dời nơi ở chứ không phải cố gắng “giảm nhẹ hậu quả” (Tài liệu đã dẫn ở trên, đoạn 181)”.

Nhiều văn kiện Quyền con người chứa đựng các điều khoản quy định những hình thức bồi thường khác nhau liên quan đến các quyền bị vi phạm, tuy nhiên, những văn kiện đó hầu như chỉ thuần túy đề cập đến các quyền dân sự và chính trị chứ không đề cập đến các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá, trong đó có quyền có nơi ở thích đáng.

Có rất ít chính phủ công khai biện hộ cho tính hợp pháp của một hành động cưỡng bức di dời nơi ở mà không có bất kỳ hình thức bồi thường nào. Các quốc gia thường công nhận tính hợp pháp của những yêu cầu đòi bồi

thường, cho dù trên thực tế không rõ những người bị ảnh hưởng có nhận được sự bồi thường đầy đủ hay không, hoặc sẽ bị chiếm đoạt đất đai bằng các biện pháp phi pháp. Vấn đề này đã được phản ánh trong một số văn kiện quốc tế liên quan, bao gồm Nghị quyết 1993/77 ngày 10/3/1993 của Ủy ban Quyền con người, trong đó nêu rằng:

*...Tất cả các chính phủ cần có sự khôi phục, bồi thường nhanh chóng và thích hợp về đất đai hoặc nơi ở cho những cá nhân và cộng đồng đã bị cưỡng bức di dời nơi ở, phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của họ, theo đúng những thoả thuận mà hai bên đã đồng ý với những cá nhân hay nhóm người bị ảnh hưởng... (đoạn 4).*

Tuyên ngôn về Những nguyên tắc công bằng cơ bản cho các nạn nhân của tội phạm và sự lạm dụng quyền lực, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1985, đã đưa ra những nguyên tắc bồi thường cơ bản có thể áp dụng trong trường hợp cưỡng bức di dời nơi ở cho các nạn nhân của hành động vi phạm Quyền con người rõ ràng này. Các nguyên tắc đó bao gồm: (a) nạn nhân có quyền được bồi thường thiệt hại mà họ phải gánh chịu; (b) nạn nhân được thông tin về các quyền của họ để đòi bồi thường; (c) người phạm tội hay bên thứ ba cần bồi thường công bằng cho các nạn nhân và gia đình họ hay những người lệ thuộc khác. Sự bồi thường đó bao gồm việc trả lại tài sản hay thanh toán cho những thiệt hại và tổn thất, bồi hoàn các quyền, chi phí cho nạn nhân, cung cấp các dịch vụ và khôi phục các quyền; (d) khi chưa có sự đền bù đầy đủ từ bên vi phạm hoặc từ các nguồn khác thì nhà nước cần xem xét có sự bồi thường về tài chính; (e) các nạn nhân cần được xem xét có sự bồi thường về tài chính; (e) các nạn nhân cần nhận được sự ủng hộ và trợ giúp cần thiết về vật chất, y tế, tâm lý và xã hội.

#### 6- Hướng tới những biện pháp mới về ngăn chặn, bảo vệ và bồi thường thiệt hại

Mặc dù các tổ chức Quyền con người ngày càng dành sự quan tâm tới vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở, tình trạng này chắc chắn chưa suy giảm. Điều đó làm nổi bật nhu cầu cần thiết phải có các văn bản pháp luật, hướng dẫn và cơ chế bắt buộc mới nhằm ngăn chặn hành động này. Rõ ràng cần tìm ra những giải pháp khả thi và dựa vào con người để giải quyết vấn đề cưỡng bức di dời nơi ở. Trong đa số trường hợp, có thể ngăn chặn được những hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định.

Trong các trường hợp được coi là “không thể tránh được”, thì cần khảo sát và xem xét một cách nghiêm túc tất cả những giải pháp có thể. Nhiều

sáng kiến quốc tế khác nhau có thể có giá trị trong việc giúp xoá bỏ những trường hợp cụ thể về cưỡng bức di dời nơi ở.

Mô hình pháp luật về ngăn chặn sự cưỡng bức di dời nơi ở có thể hướng vào việc xác định những lĩnh vực mà cần được thẩm định lại để phù hợp với những giải thích pháp lý quốc tế về quyền có nơi ở thích đáng. Trong báo cáo phân tích về tình hình cưỡng bức di dời nơi ở Tổng Thư ký Liên hợp quốc đã đề cập đến sự cần thiết phải tiếp tục có hoạt động lập pháp về các quyền có nơi ở, xem đó là một công cụ kiểm soát hành động cưỡng bức di dời nơi ở.

...Thực tế là hành động cưỡng bức di dời nơi ở cấu thành một hành vi vi phạm quyền có nơi ở thích đáng và tác động đến những quyền con người khác. Điều này dẫn đến kết luận rằng vẫn còn một khoảng trống căn bản giữa các quy phạm pháp luật và thực tế. Việc di dời không tự nguyện các cá nhân, gia đình hay nhóm người ra khỏi nơi ở của họ là một thực trạng hiện nay ở nhiều nước, mà hầu hết các trường hợp là trái với, nếu không phải là một sự vi phạm trắng trợn, các văn bản pháp luật cơ bản về quyền con người mà đã được quốc tế công nhận (Tài liệu mã số E/CN.4/1994/20 đoạn 143).

Xét trên bình diện quốc gia, điều này gợi ra những ý tưởng bao gồm cả việc sửa đổi hay tu chính hiến pháp nhằm ngăn chặn một cách triệt để những hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Những văn bản pháp luật chi tiết và toàn diện về cấm hành động cưỡng bức di dời nơi ở cũng cần được thông qua. Không thể bao biện cho hành động cưỡng bức di dời nơi ở bằng những lý do không thuyết phục. Cần bổ sung vào các quy định pháp luật hiện hành những biện pháp bồi thường cho những người khác bị cưỡng bức di dời nơi ở cũng như những vấn đề cốt lõi khác.

Tương tự, các đạo luật về quyền về nơi ở cũng cần được thông qua nhằm đảm bảo sự bảo vệ đầy đủ và toàn diện của pháp luật cho mọi người trong vấn đề nơi ở. Bất kỳ nỗ lực nghiêm túc nào của các chính phủ nhằm rà soát hệ thống pháp luật để làm hài hoà pháp luật quốc gia và các nghĩa vụ pháp luật quốc tế đều phải bao gồm việc phân tích mối quan hệ giữa pháp luật hiện hành với hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Tuy nhiên, những đề xuất của nhà nước hay của giới luật gia cũng có thể nhằm củng cố những quan điểm không phù hợp về quyền có nơi ở và hành động cưỡng bức di dời nơi ở. Vì vậy, quá trình lập pháp trong những lĩnh vực này phải đi liền với sự tham gia đầy đủ và tích cực của mọi thành phần xã hội.

Các chính phủ và các tổ chức quốc tế cũng cần xem xét ban hành những hướng dẫn về vấn đề tái định cư trên cơ sở tôn trọng các quyền con người,

và những nghiên cứu đánh giá tác động của hành động cưỡng bức di dời nơi ở cùng quy tắc ứng xử để sử dụng trong các trường hợp ngoại lệ. Mục tiêu cơ bản của những thủ tục này là nhằm bảo vệ quyền của những người có khả năng bị cưỡng bức di dời nơi ở, làm giảm căng thẳng và xung đột xã hội.

Các quy phạm pháp luật hiện hành về vấn đề này còn thiếu rõ ràng. Đôi khi, những khác biệt cơ bản trong những quy định pháp luật về các quyền có nơi ở và sự tồn tại những bất đồng liên quan đến mức độ bảo vệ chống những hành động cưỡng bức di dời nơi ở tiếp tục gây ra các cuộc tranh luận. Cần thiết phải có một văn kiện quốc tế riêng về quyền có nơi ở nhằm bổ sung cho các quy phạm pháp luật quốc tế hiện hành về vấn đề này. Nếu văn kiện này được soạn thảo thích hợp và được hỗ trợ bằng những cơ chế thực thi thích đáng cũng như được phổ biến rộng rãi thì có thể đạt được tiến bộ trong việc thực hiện những quyền này và tăng cường sự bảo vệ người dân trước hành động cưỡng bức di dời nơi ở trên thế giới.

Như đã nêu trên, hành động cưỡng bức di dời nơi ở thường có xu hướng đồng hành với việc hoạch định và tổ chức các sự kiện quốc tế và những lễ kỷ niệm lớn. Một báo cáo của Tổng Thư ký Liên hợp quốc đề cập đến những hướng dẫn về các sự kiện quốc tế và những hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được công bố vào năm 1995 (Tài liệu mã số E/CN.4/Sub.2/1995/13).

Các hoạt động giám sát phòng ngừa hành động cưỡng bức di dời nơi ở, bố trí lại nơi ở và tái định cư, kể cả việc tiến hành những chuyến công tác nhằm đánh giá hay tìm hiểu thực tế, sẽ trợ giúp cả trong việc tìm kiếm các giải pháp đối với những hành động cưỡng bức di dời nơi ở đã được hoạch định, và trong việc xác định tính chất nghiêm trọng của hành động này, một hành động mà cộng đồng quốc tế đang xem xét. Các chuyến công tác như vậy có thể được tổ chức dưới sự bảo trợ của các chương trình về quyền con người của Liên hợp quốc, cần được thực hiện tại các nước đang có kế hoạch tổ chức di dời hay cưỡng bức di dời nơi ở quy mô lớn, nhằm trợ giúp chính phủ nước sở tại tự nguyện thực hiện đầy đủ các quyền con người và các nghĩa vụ về quyền có nơi ở mà họ đã chấp nhận, thông qua việc tránh thực hiện những hành động cưỡng bức di dời nơi ở.

## 7. Kết luận

Tất cả các quốc gia đều có một số nghĩa vụ pháp lý nhất định trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền có nơi ở thích đáng, bằng việc không hậu thuẫn, dung túng hay tiến hành cưỡng bức di dời nơi ở. Pháp luật về

quyền con người là công cụ chính nhằm bảo vệ người dân trước hành động bạo lực và sự tuyền vọng thông thường có liên quan đến quá trình cưỡng bức di dời.

Việc chống lại những hành động cưỡng bức di dời nơi ở mà đã hoặc đang dự định thực hiện đòi hỏi có sự quan tâm cần thiết và kịp thời - mà hiện tại cộng đồng quốc tế chưa thể hiện thích đáng. Nếu các chính phủ và các tổ chức quốc tế đáp lại những dấu hiệu cảnh báo về những hành động cưỡng bức di dời nơi ở theo một phương thức nhanh chóng và có trọng tâm hơn thì có lẽ hoạt động tiêu cực này có thể được giảm thiểu ở một mức độ đáng kể.

Các tầng lớp nghèo nhất của xã hội chính là những nạn nhân thường xuyên nhất của sự vi phạm Quyền con người này - quyền mà nếu bị tước bỏ thì đồng nghĩa với việc nhóm xã hội đó đã bị từ chối các quyền khác liên quan đến một tiêu chuẩn sống đầy đủ. Những hoàn cảnh dẫn đến hành động cưỡng bức di dời nơi ở thường diễn ra nhiều hơn ở những nơi mà có sự chênh lệch lớn về tài sản và những nơi mà quỹ đất đai dành cho nhà ở bị hạn chế.

Sự xuất hiện đồng thời của hai yếu tố, một phần lớn cư dân đô thị có thu nhập hạn chế và giá nhà đất cao, mà chắc chắn rằng chi phí cho nhà ở hợp pháp rẻ nhất cũng nằm ngoài khả năng của họ, đã buộc những nhóm đó phải tham gia vào những thị trường nhà đất bất hợp pháp. Nếu không có sự quan tâm nhiều hơn nữa tới những vi phạm Quyền con người bắt nguồn từ những hành động cưỡng bức di dời nơi ở và tới những nguyên nhân của vấn đề này thì hiện tượng có tính toàn cầu này sẽ còn tiếp tục gia tăng.

Mặc dù chưa có một điều ước quốc tế nào về quyền con người quy định cụ thể về “quyền không bị cưỡng bức di dời nơi ở”, song những mối quan hệ mật thiết giữa quyền có nơi ở với các quyền con người khác là rõ ràng. Quan điểm của các cơ quan giám sát Quyền con người về việc xếp hành động cưỡng bức di dời nơi ở vào khuôn khổ về quyền có nơi ở đang tiếp tục nhận được sự đồng thuận và khả năng áp dụng lớn hơn. Mặc dù có một số trường hợp ngoại lệ mà trong đó hành động cưỡng bức di dời nơi ở có thể được bao biện hay được cho là hợp lý, thậm chí trong bối cảnh Quyền con người, nhưng trong đa số trường hợp, hành động cưỡng bức di dời nơi ở không chỉ làm cho bất công xã hội lớn hơn mà còn dẫn đến những vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống đối các quyền con người cơ bản đã được quốc tế công nhận.

Cuối cùng, sự cần thiết phải có một cam kết mới của cộng đồng quốc tế và các chính phủ nhằm xoá bỏ những hành động cưỡng bức di dời nơi ở là

điều không thể phủ nhận. Nếu những sáng kiến cần thiết không được hiện thực hoá thì cái Quyền con người cơ bản của hàng triệu người trên thế giới là được có một nơi sinh sống trong bình yên và tôn trọng nhân phẩm sẽ tiếp tục bị phủ nhận.

**Nguyên bản tiếng Anh:**  
***“Forced Evictions and Human Rights”***  
***(Fact Sheet No. 25)***



